

Ngày 31/03/2024	12,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.8%	-4.7%	-21.8%

	2023	
ROE	-16.3%	+/- YoY ▼ 26.4%

	Q1/24		
DT thuần	201	QoQ ▼ 128 ▼ 39.1%	YoY ▲ 6.00 ▲ 2.8%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	1,048	YoY ▼ 154 ▼ 12.8%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	28.9	QoQ ▼ 45.8 ▼ 61.4%	YoY ▲ 10.2 ▲ 54.3%
	tỷ VNĐ		

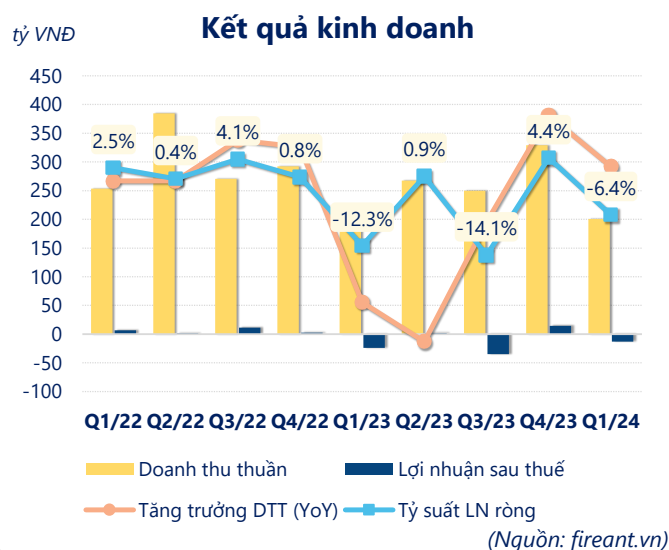
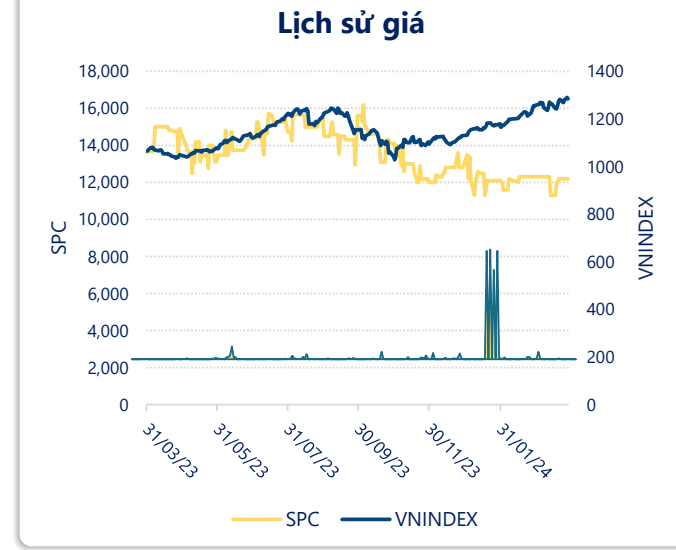
	2023	
LN gộp	158	YoY ▼ 107 ▼ 40.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	-12.5	QoQ ▼ 27.8 ▼ 182%	YoY ▲ 11.7 ▲ 48.3%
	tỷ VNĐ		

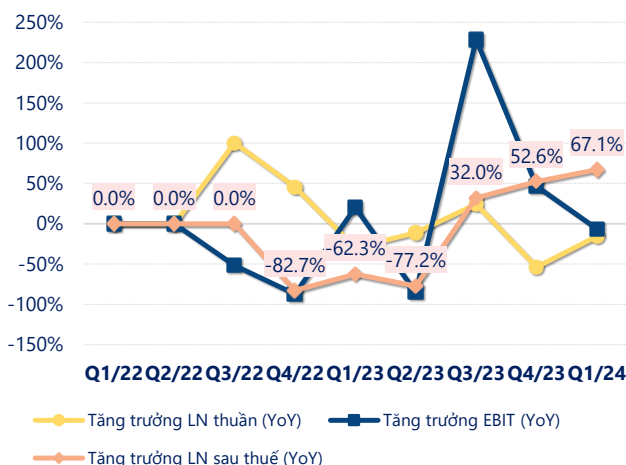
	2023	
LN thuần	-41.7	YoY ▼ 69.4 ▼ 251%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	-12.9	QoQ ▼ 27.4 ▼ 189%	YoY ▲ 11.0 ▲ 46.2%
	tỷ VNĐ		

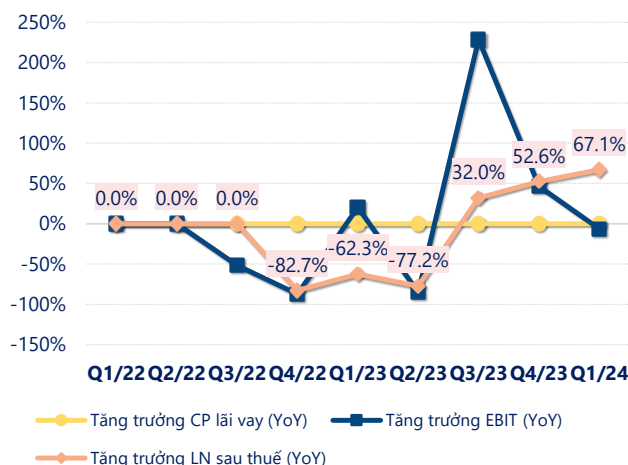
	2023	
LN sau thuế	-33.1	YoY ▼ 57.7 ▼ 235%
	tỷ VNĐ	



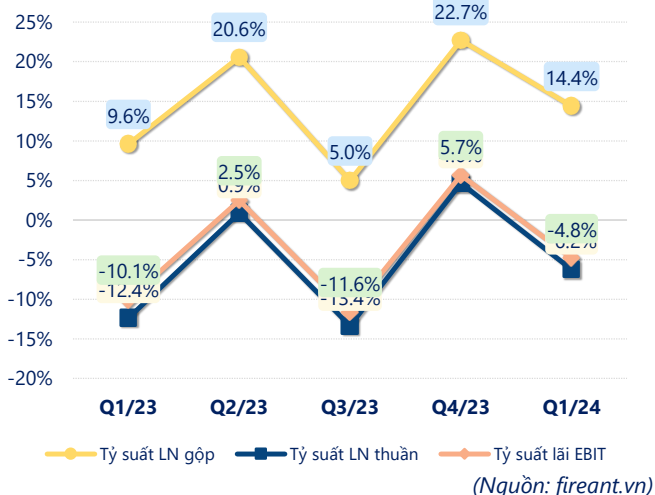
Tăng trưởng lợi nhuận



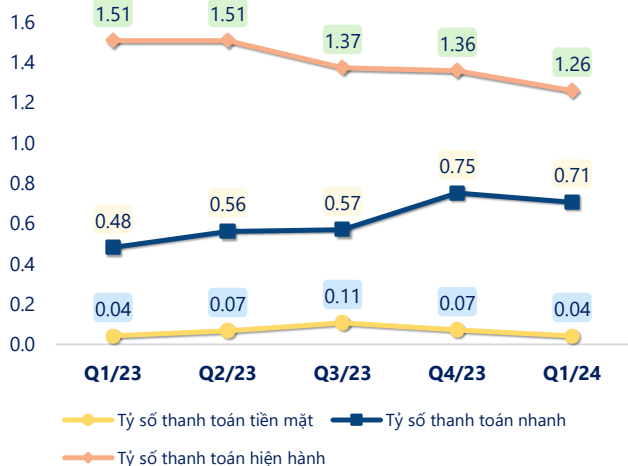
Tăng trưởng chi phí



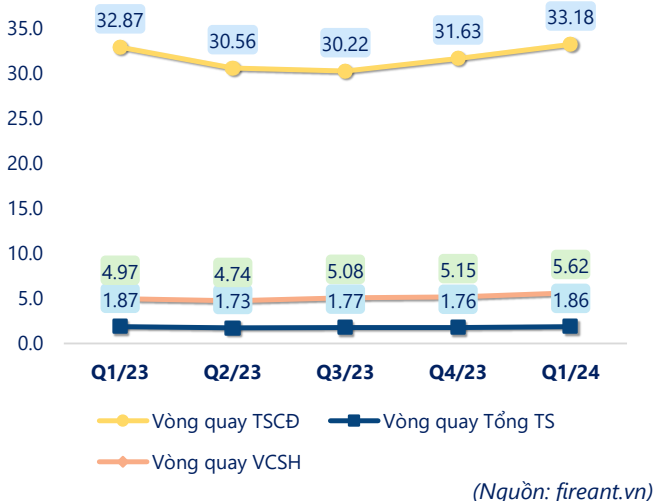
Tỷ suất lợi nhuận



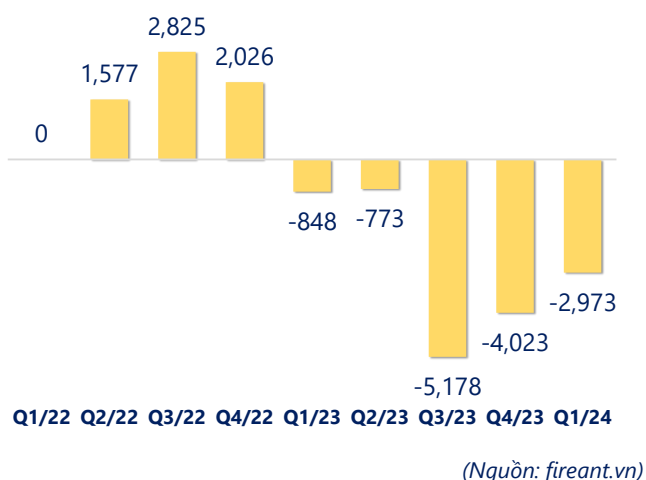
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	201	195	2.8%	1,048	1,202	-12.8%
Giá vốn hàng bán	172	176	-2.5%	890	936	-5.0%
Lợi nhuận gộp	28.9	18.7	54.3%	158	265	-40.3%
Doanh thu HĐTC	1.85	2.48	-25.3%	12.5	14.7	-15.2%
Chi phí TC	13.2	12.7	3.7%	53.4	70.2	-24.0%
Chi phí lãi vay	2.07	3.61	-42.8%	13.2	12.0	10.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	22.8	25.8	-11.5%	130	151	-13.9%
Chi phí QLDN	7.20	6.86	5.0%	29.1	30.8	-5.7%
LN thuần từ HĐKD	-12.5	-24.2	48.3%	-41.7	27.7	-251%
Lợi nhuận khác	0.76	0.90	-15.2%	3.21	4.20	-23.5%
LN trước thuế	-11.8	-23.3	49.6%	-38.5	31.9	-221%
Lợi nhuận sau thuế	-12.9	-23.9	46.2%	-33.1	24.6	-235%
LNST của CĐ cty mẹ	-12.9	-23.9	46.2%	-33.5	24.0	-239%

(Nguồn: fireant.vn)

